

Bản án số: 77/2018/HSST

Ngày: 07-05-2018

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đức Lê

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Tình Thanh Phước

2. Bà: Đặng Mỹ Hạnh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đinh Kim Huệ – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Bà Dương Thị Hải Y – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, số 06 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2018/HSST ngày 09 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 350/2018/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Trần Hoàng P; ngày sinh 27-01-1989 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 449 đường T, phường C, Quận 1, Thành phố H; nghề nghiệp: Thợ xăm; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tá L, sinh năm 1952 và bà Huỳnh Thị Ngọc L, sinh năm 1958; nhân thân: Năm 2011 bị đưa đi cai nghiện bắt buộc, đến năm 2013 được hồi gia; tiền sự, tiền án: Không; Bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 01-12-2017; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- ***Bị hại:***

1. Bà Nguyễn Thị Hải Y; Địa chỉ: 528 đường P, phường B, Quận Y, Thành phố H; Địa chỉ liên lạc: 1247/715 đường H, phường T, Quận Y, Thành phố H (Vắng mặt)

2. Bà Phan Thị Ánh T; Địa chỉ: 13/135 đường V, Phường 9, quận B, Thành phố H (Vắng mặt)

- ***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*** Ông Trương Huỳnh Đ; Địa chỉ: 15 Bis đường T, phường L, Quận Z, Thành phố H (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 26-11-2017, do không có tiền tiêu xài nên Nguyễn Trần Hoàng P điều khiển xe gắn máy biển số 52T6-8133 đến tiệm áo cưới tại số nhà 110 Nguyễn Phi Khanh, phường Tân Định, Quận 1, đậu xe trước cửa tiệm, P đi vào trong gặp chị Phan Thị Anh T là nhân viên, P giả vờ hỏi may một chiếc áo dài cho chị gái, chị T tưởng thật đi vào trong lấy mẫu áo, P phát hiện một chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A5 của chị T để trên bàn, liền lén lút đến gần lấy trộm chiếc điện thoại cất giấu trong túi quần bên phải và bỏ ra xe định chạy đi thì bị chị T phát hiện đuổi theo và tri hô. Lúc này có anh Phạm Ngọc A là nhân viên giữ xe tiệm hớt tóc X đối diện chứng kiến sự việc nên hỗ trợ truy đuổi bắt giữ được P, P lấy trong túi quần ra một điện thoại di động trả lại cho chị T, được chị T và anh A tha cho đi.

Đến khoảng 21 giờ 15 phút cùng ngày, P tiếp tục quay lại tiệm áo cưới, thấy không có ai P dựng xe ở phía ngoài đi vào trong tiếp tục trộm cắp 01 màn hình vi tính hiệu Dell là tài sản của chị Nguyễn Thị Hải Y rồi lên xe bỏ chạy thoát. Sau khi trộm cắp được tài sản P mang chiếc màn hình vi tính đến cửa hàng số 15 Bis Tôn Thất Tùng, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, bán cho anh Trương Huỳnh Đ với giá 1.300.000 đồng tiêu xài hết.

Đến khoảng 10 giờ 30 phút ngày 01-12-2017, P điều khiển xe gắn máy biển số 59T1 – 979.49 đến tiệm hớt tóc Thiên Phú số 112 Nguyễn Phi Khanh, phường Tân Định, Quận 1, thì bị anh Phạm Ngọc A phát hiện bắt giữ đưa P về phường Tân Định, Quận 1 sau đó chuyển giao cho Cơ quan điều tra Công an Quận 1.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1, Nguyễn Trần Hoàng P đã khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên.

Đối với anh Trương Huỳnh Đ khai không biết màn hình máy vi tính hiệu Dell P trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 không xử lý. Anh Trương Huỳnh Đ yêu cầu P bồi thường số tiền 1.300.000 đồng.

Vật chứng:

- Một điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A5 và một màn hình Dell. Căn cứ kết luận giám định số 270/KLGĐTS ngày 09-12-2017 của Hội đồng thẩm định giá trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận 1 có trị giá 4.017.000 đồng. Đã thu hồi trả lại bị hại là chị Phan Thị Ánh T và chị Nguyễn Thị Hải Y.

- 01 USB chứa hình ảnh vụ việc

Thu giữ của Nguyễn Trần Hoàng P:

- Một điện thoại di động hiệu Mobell, Một điện thoại di động hiệu Mobil; Một ví màu nâu bên trong có: một thẻ điều trị Methadone tên Nguyễn Trần Hoàng P, Một giấy đăng ký xe, Một giấy phép lái xe, số tiền 1.570.000 đồng, Một xe gắn máy biển số 59T1 – 979.49.

Tại Cáo trạng số 35/CTr-VKS ngày 30 tháng 01 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đã truy tố bị cáo Nguyễn Trần Hoàng P về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 vẫn giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Trần Hoàng P về tội “ Trộm cắp tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo Nguyễn Trần Hoàng P từ 09 tháng đến 12 tháng tù; xử lý vật chứng của vụ án: Xử lý theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng và ý kiến luận tội của Viện kiểm sát, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh; bị cáo không có ý kiến gì tự bào chữa cho hành vi phạm tội của mình và nói lời sau cùng, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo cũng đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Khoảng 21 giờ 00 phút và 21 giờ 15 phút ngày 26-11-2017, P đã có hành vi lén lút trộm cắp một điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A5 của chị Phan Thị Ánh T và một màn hình vi tính hiệu Dell của chị Nguyễn Thị Hải Y tại số nhà 110 Nguyễn Phi Khanh, phường Tân Định, Quận 1. Như vậy, tài sản bị cáo trộm cắp là một điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A5 và một màn hình vi tính hiệu Dell, theo Kết luận định giá số 270/KLĐGTS ngày 09-12-2017 của Hội đồng định giá trong Tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận 1 kết luận trị giá 4.017.000 đồng. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, tang vật thu giữ, lời khai của người bị hại, người có quyền, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác mà cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Trần Hoàng P đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đối với bị cáo Nguyễn Trần Hoàng P là đúng người, đúng tội, phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình đã gây ra; Bị cáo biết rất rõ việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động chính đáng nên vẫn cố tình phạm tội. Trong vụ án này bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản liên tục trong một thời gian ngắn, thể hiện mục đích thực hiện tội phạm đến cùng. Về nhân thân bị cáo có nhân thân xấu, đã bị đưa đi cai nghiện bắt buộc. Vì vậy, cần thiết phải xử lý nghiêm minh bị cáo trước pháp luật nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Đối với anh Trương Huỳnh Đ khai không biết màn hình máy vi tính hiệu Dell P trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 không xử lý là có cơ sở.

Đối với xe gắn máy biển số 52T6-8133 P dùng làm P tiện phạm tội, qua xác minh chủ sở hữu là ông Nguyễn Tá Liệu (Cha ruột bị cáo), P mượn xe đi Công việc ông không biết P dùng xe này vào việc phạm tội, nên Cơ quan điều tra Công an Quận 1 không thu hồi chiếc xe này là có cơ sở.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Anh Trương Huỳnh Đ yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.300.000 đồng mà anh đã mua màn hình máy tính là có cơ sở chấp nhận; Vì vậy, Hội đồng xét xử buộc bị cáo bồi thường cho anh Đ số tiền 1.300.000 đồng.

[6] Xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại di động hiệu Mobell, 01 điện thoại di động hiệu Mobil; 01 xe gắn máy biển số 59T1 – 979.49 số máy KC26E1065326, số khung 2608GY041958; 01 giấy đăng ký xe chủ sở hữu là bị cáo Nguyễn Trần Hoàng P; 01 giấy phép lái xe; số tiền 1.570.000 đồng là tài sản riêng của bị cáo không liên quan đến vụ án; Do đó, Hội đồng xét xử xét trả lại cho bị cáo, tuy nhiên tiếp tục tạm giữ 02 điện thoại di động; 01 xe gắn máy biển số 59T1 – 979.49 số máy KC26E1065326, số khung 2608GY041958 và số tiền 1.570.000 đồng để đảm bảo việc thi hành án sau này.

- 01 USB ghi hình ảnh vụ việc tiếp tục lưu hồ sơ vụ án.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 ví màu nâu, 01 thẻ điều trị Methadone tên Nguyễn Trần Hoàng P do không còn giá trị sử dụng.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo; bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trần Hoàng P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; Điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Trần Hoàng P 01 (Một) năm tù; Thời hạn tù tính từ ngày: 01-12-2017;

Áp dụng khoản 1 Điều 42 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Buộc bị cáo Nguyễn Trần Hoàng P bồi thường số tiền 1.300.000 đồng cho anh Trương Huỳnh Đ;

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về xử lý vật chứng:

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Mobell, 01 điện thoại di động hiệu Mobil; 01 xe gắn máy biển số 59T1 – 979.49 số máy KC26E1065326, số khung 2608GY041958; 01 giấy đăng ký xe; 01 giấy phép lái xe; số tiền 1.570.000 đồng theo Phiếu nhập kho vật chứng số 16/18/PNK ngày 11-12-2017 của Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu, tiêu hủy 01 ví màu nâu, 01 thẻ điều trị Methadone tên Nguyễn Trần Hoàng P theo Phiếu nhập kho vật chứng 16/18/PNK ngày 11-12-2017 của Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Về án phí:

- Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội; Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo:

- Áp dụng các Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện Kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện Kiểm sát nhân dân Quận 1;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1;
- Công an Quận 1;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Đức Lê